

Bản án số: 672/2020/HS-ST  
Ngày: 08/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Viết Dược.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Diễn;  
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 663/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 tại Bình Dương. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Khu phố T, phường BT, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Họ và tên cha, mẹ không rõ. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án 353/2005/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 21/6/2020, T đi đến khu vực Công viên 23/9 thuộc Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói heroin với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau đó T đem về chia thành nhiều gói may túy nhỏ. Đến ngày 22/6/2020, T tiếp tục mua 06 gói heroin với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 01 gói may túy tổng hợp (hàng đá) với giá 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T lấy 06 gói heroin chia thành 10 gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khác bằng cách: người nghiện cần mua may túy thì trực tiếp

đến phòng trọ số 2 nhà trọ không số thuộc tổ 15, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa gặp T, T nhận tiền và bán ma túy, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào lúc 21 giờ ngày 21/6/2020, tại phòng trọ nêu trên, T đã bán cho Cao Văn Huỳnh (sinh năm 1973, thường trú tại ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) 01 lần 01 gói heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2020, tại phòng trọ nêu trên, T tiếp tục bán cho Huỳnh 01 lần 01 gói heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại phòng trọ nêu trên, T đã bán cho Lê Văn Hùng (sinh năm 1983, thường trú tại tổ 4, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa) 01 lần 01 gói heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, T còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người (không rõ lai lịch).

Vào lúc 13 giờ cùng ngày, khi T đang cất giấu 04 gói heroin trong hộp điện bằng nhựa màu trắng treo trên tường, 04 gói heroin và 01 gói ma túy tổng hợp (được đựng trong 01 bọc nilon màu đen) để trên gác trong phòng số 02 thì bị Công an phường Phước Tân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) gói nilon hàn kín và 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu (gói) bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (Kí hiệu M1) (Nguyễn Văn T khai là ma túy heroin) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

- 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) (Nguyễn Văn T khai là ma túy tổng hợp – hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

- 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền T bán ma túy mà có, 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1277/KLGD-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma Ty, có khối lượng 0,3589gam, loại Heroin.

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma Ty, có khối lượng 0,0246gam, loại Methamphetamine.”

Tại cáo trạng số 664/CT-VKSBH, ngày 10/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma Ty”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo với mức

hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 21 và 22/6/2020, tại phòng trọ số 2 nhà không số thuộc tổ 15, khu phố Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T có hành vi 03 lần bán may túy gồm: 02 lần bán mỗi lần 01 gói heroin cho Cao Văn Huỳnh với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 01 lần bán 01 gói heroin cho Lê Văn Hùng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Vào lúc 13 giờ ngày 22/6/2020, tại phòng trọ nêu trên, Nguyễn Văn T đang cất giấu 0,3589 gam may túy loại Heroin và 0,0246 gam may túy loại Methamphetamine với mục đích bán cho người nghiện thì bị Công an phường Phước Tân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố ban đầu bị cáo khai nhận có bán may túy cho anh Huỳnh và anh Hùng, sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng không bán may túy cho anh Huỳnh. Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của may túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

**[4] Về quyết định hình phạt:**

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma Ty, không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân lại còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

**[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy số may túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán may túy mà có;
- Trả lại cho bị cáo số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**[6] Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp.

**[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:**

- Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán may túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.
- Đối với Cao Văn Huỳnh, Lê Văn Hùng có hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định số 833/QĐXPVP-HC và số 834/QĐXPVP-HC, cùng ngày 01/7/2020, xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

**[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng may túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 1277/PC09-GĐMT, ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán may túy mà có;

Trả lại cho bị cáo số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Biên lai thu tiền số 000188, ngày 19/11/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Viết Được**